

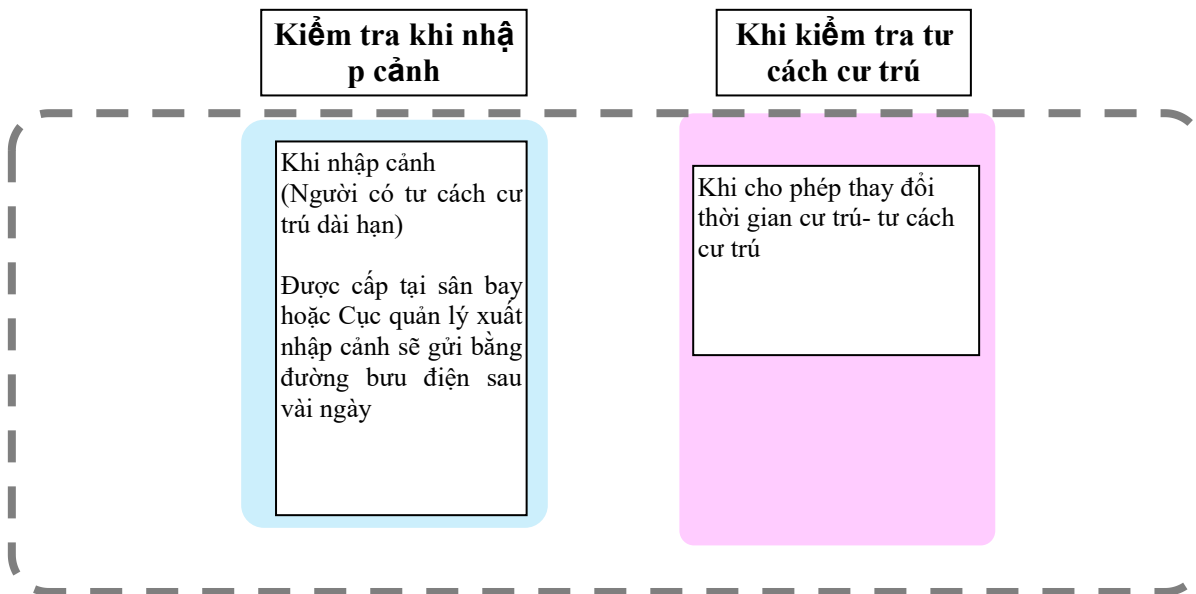
IV Chế độ quản lý cư trú-Thủ tục đăng kí cư trú – kết hôn – ly hôn.

IV-1 Thẻ cư trú

Thẻ cư trú được cấp cho người nước ngoài có tư cách cư trú theo luật nhập cảnh và cư trú dài hạn ở Nhật. Người có tư cách cư trú dài hạn được cấp thẻ cư trú là người không bị xếp vào những nhóm sau:

- ① Người có thời gian cư trú dưới “3 tháng”.
- ② Người có tư cách cư trú là “Cư trú ngắn hạn”.
- ③ Người có tư cách cư trú là “Ngoại giao” hoặc “Công vụ”.
- ④ Người được cho là như trường hợp ①~③ theo chỉ thị của sở tư pháp.
- ⑤ Người có visa vĩnh trú đặc biệt.
- ⑥ Người không có tư cách cư trú.

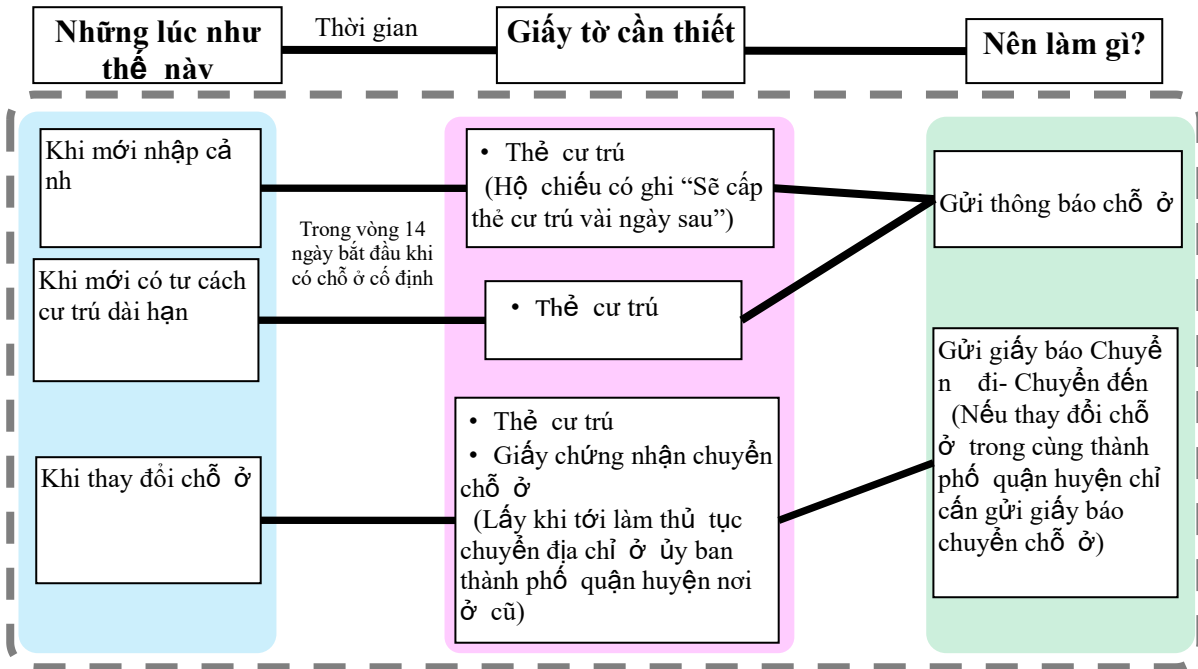
1. Đăng ký mới thẻ cư trú



Thẻ cư trú được cấp phát trong các trường hợp như lần đầu tiên nhập cảnh vào Nhật, được thay đổi tư cách cư trú, được gia hạn visa cư trú.

Thẻ cư trú lúc nào cũng phải mang bên mình phòng trường hợp nếu bị cảnh sát hỏi thì phải đưa ra. Tuy nhiên, người dưới 16 tuổi không nhất thiết lúc nào cũng phải mang theo bên mình.

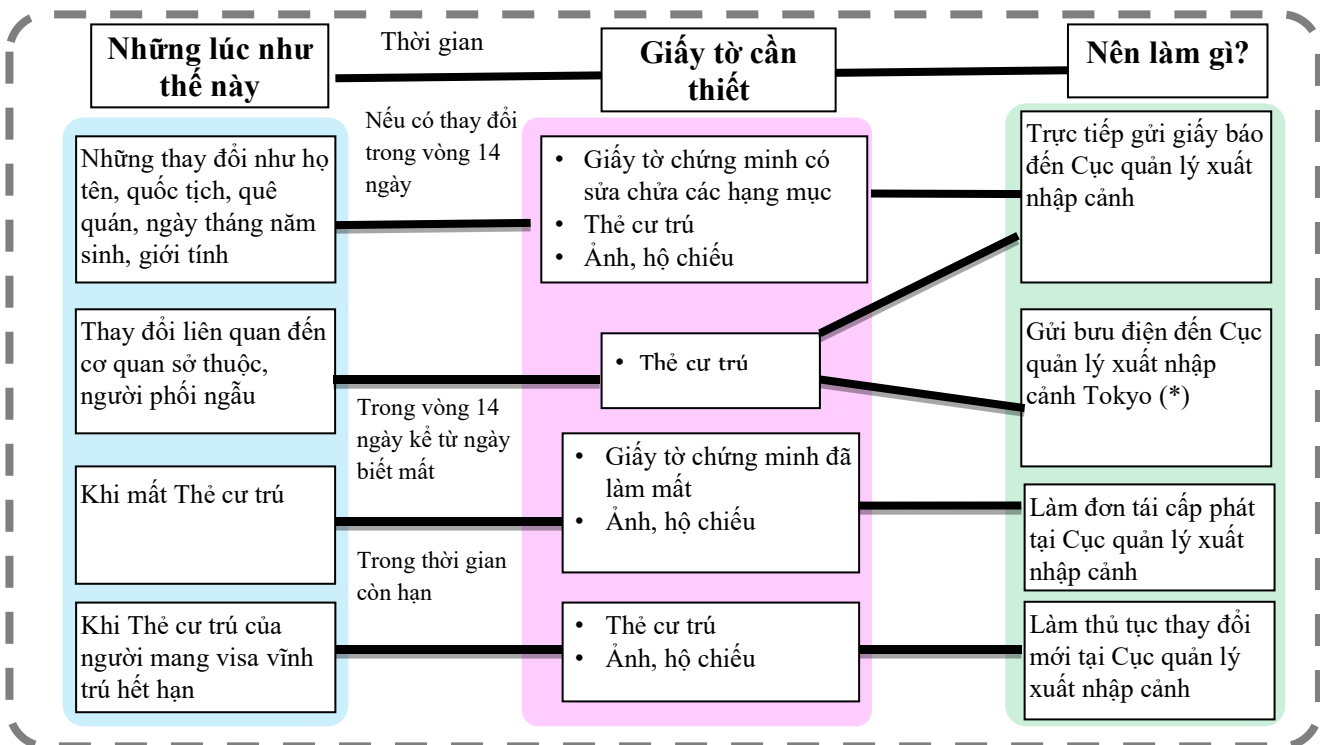
2. Thủ tục ở thành phố quận huyện



Ở sân bay quốc tế như Kansai, Narita, Haneda, Chubu, Shin-chi-tose, Hiroshima, Fukuoka, người có tư cách cư trú dài hạn sau khi được cấp giấy phép nhập cảnh sẽ được nhận Thẻ cư trú. Trường hợp nhập cảnh tại các cảng và sân bay khác thì sau khi gửi giấy báo về địa chỉ nhà đến ủy ban thành phố, quận, huyện, Thẻ cư trú sẽ được gửi bằng đường bưu điện đến nơi ở. Trên Thẻ cư trú sẽ có ghi họ tên, ảnh, quốc tịch-quê quán, ngày tháng năm sinh, giới tính, địa chỉ lưu trú tại Nhật, tư cách cư trú, thời hạn cư trú, có hay không có hạn chế về lao động, giấy phép hoạt động ngoài tư cách cư trú. Trong đó, thủ tục liên quan đến nơi ở thì đến ủy ban thành phố, quận, huyện.

Nếu chuyển nhà đến tỉnh, thành phố khác thì phải gửi giấy báo chuyển đi đến cơ quan có thẩm quyền thành phố, quận, huyện nơi ở cũ. Sau đó trong vòng 14 ngày kể từ ngày chuyển đến nơi ở mới phải gửi giấy báo Chuyển đến tới ủy ban thành phố, quận, huyện nơi ở mới. Khi đó, nếu như gửi giấy báo chuyển chỗ ở cùng với Thẻ cư trú thì không cần thiết phải thông báo thay đổi địa chỉ đến Cục quản lý xuất nhập cảnh.

3. Thủ tục ở Cục quản lý xuất nhập cảnh địa phương



(1) Báo cáo những thay đổi

Nếu có thay đổi trong các hạng mục ghi trong Thẻ cư trú như họ tên, quốc tịch-quê quán, ngày tháng năm sinh, giới tính thì phải đến báo trực tiếp với Cục quản lý xuất nhập cảnh. Lúc này, Thẻ cư trú mới sẽ được cấp phát. Trường hợp bạn có tư cách cư trú là “Lao động kỹ thuật · Kiến thức Văn hóa · Nghiệp vụ quốc tế” hoặc “Du học”, nếu thay đổi cơ quan sở thuộc (công ty, trường học) thì trong vòng 14 ngày phải đến trực tiếp làm thủ tục thay đổi tại Cục quản lý xuất nhập cảnh, hoặc gửi bằng đường bưu điện đến Cục quản lý xuất nhập cảnh trụ sở chính Tokyo (*). Trường hợp bạn có tư cách cư trú là “Vợ/Chồng với người Nhật” theo diện “Đoàn tụ gia đình”, “Kết hôn với người nước ngoài”, nếu ly hôn hoặc Vợ/Chồng người Nhật tử vong thì trong vòng 14 ngày phải báo cáo.

(*) Nơi gửi đến : 108-8255 Khu phụ trách tiếp nhận, Phòng quản lý thông tin cư trú Cục quản lý xuất nhập cảnh Tokyo 5-5-30 Kounan Minato-ku, Tokyo

(2) Tái cấp phát Thẻ cư trú

Nếu Thẻ cư trú bị mất hoặc bị lấy cắp thì trong vòng 14 ngày phải cầm giấy chứng nhận từ Sở cảnh sát và Cục phòng cháy chữa cháy đến trực tiếp làm đơn xin tái cấp phát tại Cục quản lý xuất nhập cảnh.

(3) Gia hạn Thẻ cư trú của người có visa vĩnh trú

Về thủ tục xin gia hạn Thẻ cư trú, người có visa vĩnh trú trên 16 tuổi hoặc người có tư cách lưu trú là Chuyên gia cao cấp bậc 2 thì gia hạn 2 tháng trước khi hết hạn, trường hợp người dưới 16 tuổi và thời điểm đủ 16 tuổi vẫn nằm trong thời hạn còn hiệu lực của Thẻ cư trú thì có thể xin gia hạn trước 6 tháng tính từ ngày sinh nhật 16. Người có tư cách cư trú dài hạn ngoại trừ người có visa vĩnh trú trên 16 tuổi thì Thẻ cư trú vẫn có hiệu lực cho đến hết ngày hết hạn.

4. Đăng ký Sổ hộ tịch cho công dân người nước ngoài

Người nước ngoài cũng được đăng ký vào Sổ hộ tịch của cơ quan hành chính nơi cư trú. Trên Phiếu cư dân (Jyumin-hyo) ngoài họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, địa chỉ, tên chủ hộ, còn có ghi Quốc tịch, quê quán, tư cách lưu trú, thời hạn cư trú. Ngoài ra, trên Thẻ cư trú không có ghi tên thường gọi nhưng trên Phiếu cư dân thì có mục dành cho tên thường gọi. Bản sao Phiếu cư dân (hoặc Giấy chứng minh các mục ghi trên Phiếu cư dân) sẽ được cấp.

Ngoại trừ trường hợp cư trú ngắn hạn như du lịch v.v... thì phiếu lưu trú sẽ được làm cho đối tượng là người nước ngoài có địa chỉ và đang cư trú hợp pháp tại Nhật trên 3 tháng. Phiếu lưu trú sẽ được làm cho người có tư cách cư trú dài hạn như trong các trường hợp dưới đây :

1. Người có tư cách cư trú dài hạn .
2. Người có visa vĩnh trú đặc biệt .
3. Người được bảo trợ hoặc có tư cách cư trú tạm thời .
4. Người từng cư trú với lí do sinh con tại Nhật hoặc mất quốc tịch .

Nếu sinh con không có quốc tịch Nhật thì sau khi sinh trong vòng 14 ngày phải làm giấy khai sinh. Qua đó, Ủy ban thành phố quận huyện nơi cư trú sẽ làm phiếu lưu trú có ghi là “Người từng cư trú với lí do sinh con tại Nhật”. Nếu quá 60 ngày trong thời hạn cư trú này thì trong vòng 30 ngày kể từ sau khi sinh phải đến Cục quản lý xuất nhập cảnh xin tư cách cư trú. Và sau khi xin nếu nhận được tư cách cư trú là cư trú dài hạn thì có thể đổi được Thẻ cư trú tại Cục quản lý xuất nhập cảnh.

5. Chế độ Mã số cá nhân (My Number)

Mã số cá nhân (My Number) là mã số có 12 chữ số, được cấp cho tất cả người có Thẻ cư trú (Ju-min-hyo) ở Nhật. Mã số cá nhân của mỗi người sẽ khác nhau, và một người sẽ chỉ dùng một mã số trọn đời. Mã số cá nhân được dùng để quản lý các dịch vụ phúc lợi xã hội, thuế, trong các đối sách phòng chống thiên tai ở trong nội bộ nước Nhật. Sau khi Thẻ cư trú (Ju-min-hyo) được cấp lần đầu ở Nhật, 2 đến 3 tuần sau Giấy thông báo Mã số cá nhân (sau đây gọi là Giấy thông báo) sẽ được gửi bưu điện (thư đảm bảo) đến địa chỉ đăng ký trong Thẻ cư trú. Và nếu đăng ký xin cấp thì sẽ được cấp phát Thẻ Mã số cá nhân. Trường hợp có thay đổi địa chỉ hoặc họ tên ghi trên “Giấy thông báo” (bằng giấy, không có hình cá nhân) hoặc “Thẻ Mã số cá nhân (My Number)” (bằng thẻ từ IC, có hình cá nhân), trong vòng 14 ngày người dân cần phải đến quầy phục vụ ở Ủy ban hành chính Thành phố, huyện, xã để cập nhật thông tin mới lên thẻ. Và trong trường hợp có thay đổi thời hạn cư trú như gia hạn thời hạn cư trú v.v..., người dân cũng phải làm thủ tục cập nhật thời hạn của Thẻ Mã số cá nhân. Thủ tục cập nhật thời hạn của Thẻ Mã số cá nhân có thể đăng ký từ 3 tháng trước kỳ hạn ghi trên thẻ.

Tổng đài điện thoại miễn phí về Mã số cá nhân My Number (tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha)

*Về việc tạm dừng sử dụng Thẻ mã số cá nhân / Giấy thông báo mã số cá nhân do bị trộm, bị mất :

☎0120-0178-27

*Hỏi đáp liên quan Chế độ Mã số cá nhân, My Number Portal (Mai-Na-Portal)

☎0120-0178-26

(Tổng đài ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh : tư vấn các ngày thường từ 9 :30~20 :00)

[URI https://www.digital.go.jp/policies/mynumber/](https://www.digital.go.jp/policies/mynumber/)

IV-2 Thủ tục cư trú

1. Visa tái nhập cảnh (Khi tạm thời ra khỏi Nhật Bản)

Khi tạm thời ra khỏi nước Nhật và tái nhập cảnh Nhật bản, bạn có thể xin visa tái nhập cảnh. Visa này có thời hạn tối đa là 5 năm (nhưng không được vượt quá thời hạn cư trú), có 2 loại visa tái nhập cảnh Nhật Bản đó là visa 1 lần và visa nhiều lần. Visa này không áp dụng đối với đối tượng có thời gian lưu trú ngắn hạn. Cần phải chuẩn bị những giấy tờ để xin visa tái nhập cảnh :

- ① Đơn xin visa tái nhập cảnh (Có ở quầy tiếp tân của Cục quản lý xuất nhập cảnh)
- ② Thẻ ngoại kiều (⇒IV-1)
- ③ Hộ chiếu
- ④ Lệ phí 3000 yên cho visa 1 lần và 6000 yên cho visa nhiều lần.

Visa tái nhập cảnh thường được cấp ngay trong ngày. Làm thủ tục tại Cục quản lý xuất nhập cảnh Osaka.

Nhờ việc đưa vào chế độ "Hình thức cho phép tái nhập cảnh đặc biệt", người nước ngoài mang theo hộ chiếu và Thẻ cư trú còn thời hạn khi xuất cảnh trong vòng 1 năm thì về nguyên tắc cơ bản không cần xin "Giấy phép Tái nhập cảnh". Chế độ này chỉ có hiệu lực khi người xuất cảnh xuất trình thẻ cư trú.

2. Gia hạn thời gian lưu trú

Thời hạn lưu trú tại Nhật của bạn thường có thời hạn. Khi bạn muốn gia tăng thời hạn cho những hoạt động tương tự với tư cách lưu trú hiện tại bạn cần phải làm thủ tục xin gia hạn thời gian lưu trú. Việc xin gia hạn này thường được bắt đầu từ 3 tháng trước khi hết hạn lưu trú. Cần chuẩn bị những giấy tờ sau :

- ① Đơn xin gia hạn thời hạn lưu trú. (có mẫu sẵn tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh)
- ② Hộ chiếu
- ③ Thẻ cư trú
- ④ Giấy chứng nhận các hoạt động từ trước đến nay và trong tương lai có liên quan đến tư cách lưu trú. (Có sự khác nhau giữa các tư cách lưu trú khác nhau, bạn nên liên lạc đến Trung tâm trợ giúp thông tin cho người nước ngoài tại Osaka để biết thông tin chi tiết hoặc vào trang chủ của Bộ tư pháp Cục quản lý xuất nhập cảnh để được hướng dẫn thêm).
- ⑤ Hình thẻ

Cấp phép

Tùy theo từng hồ sơ mà tiến hành thẩm tra và quyết định có tiếp tục cho phép lưu trú hay không. Tại thời điểm xin gia hạn thì mặt sau thẻ lưu trú sẽ được đóng dấu "Đang xin gia hạn". Trường hợp được cho phép cư trú dài hạn, thẻ cư trú sẽ được cấp phát.

3. Thay đổi tư cách lưu trú

Bạn phải xin phép thay đổi tư cách lưu trú nếu hoạt động bạn làm khác với tư cách được ghi trong thẻ ngoại kiều. Có chế độ hỗ trợ việc thay đổi tư cách lưu trú không cần tạm thời ra khỏi Nhật Bản. Bạn phải tiến hành làm đơn xin phép thay đổi tư cách lưu trú từ khi có việc phát sinh thay đổi nội dung làm việc cho đến khi hết hạn lưu trú ghi trên thẻ.

Giấy tờ cần thiết cho việc xin thay đổi này tùy theo từng trường hợp cụ thể sẽ khác nhau, xin liên hệ với trung tâm tổng hợp thông tin cư trú cho người nước ngoài để biết thêm chi tiết. Trang web của Cục quản lý xuất nhập cảnh cũng có phần hướng dẫn này, xin vui lòng tham khảo.

URL <https://www.moj.go.jp/isa/applications/procedures/16-2.html>

4. Xin phép cho những hoạt động ngoài tư cách lưu trú

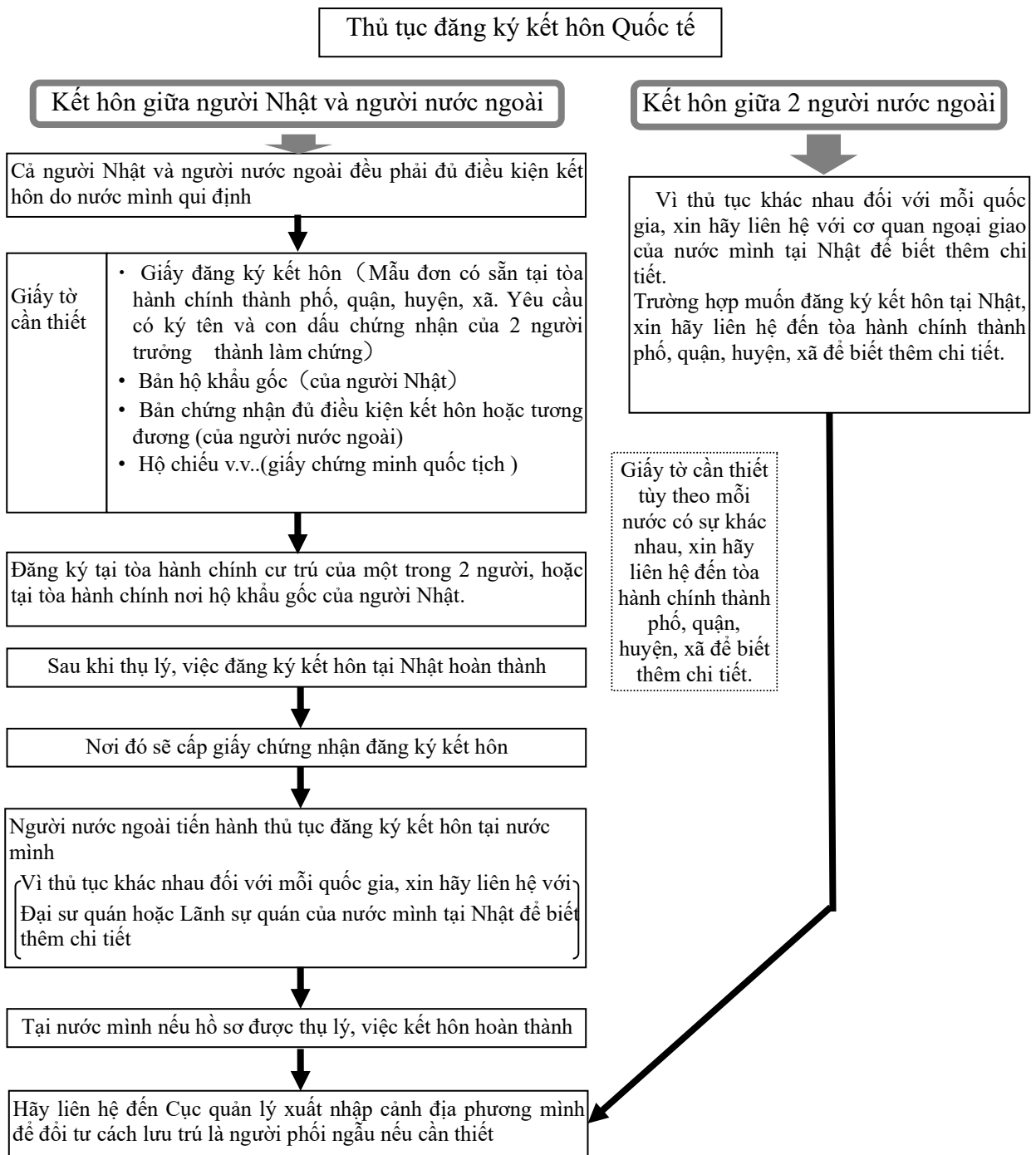
Bạn bị xem là làm việc bất hợp pháp khi làm những việc không được ghi trong tư cách lưu trú. Ví dụ khi bạn đang lưu trú với tư cách du học sinh mà lại đi làm thêm, bạn phải xin “giấy phép hoạt động ngoài tư cách lưu trú”. Trước khi bạn bắt đầu đi làm thêm, bạn cần phải xin phép tại Cục quản lý xuất nhập cảnh.

Người mới nhập cảnh và có tư cách cư trú là "Du học" (chỉ những người có thời hạn cư trú tính từ 3 tháng trở lên) thì có thể xin được "Giấy phép hoạt động ngoài tư cách lưu trú" ở sân bay, cảng ngay lúc nhập cảnh.

Những giấy tờ cần thiết

- ① Đơn xin phép hoạt động ngoài tư cách
- ② Thẻ cư trú
- ③ Hộ chiếu
- ④ Giấy chứng nhận nội dung hoạt động

IV-3 Kết hôn



1. Kết hôn giữa người Nhật Bản và người nước ngoài

Khi kết hôn với người Nhật tại Nhật, bạn phải làm đơn tại tòa hành chính thành phố, quận, huyện, xã. Cả người Nhật và người nước ngoài đều phải đủ điều kiện kết hôn do pháp luật nước mình qui định. Những giấy tờ cần thiết được liệt kê như bên dưới :

1. Hộ chiếu (Hoặc giấy có thể chứng minh quốc tịch)
2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kết hôn do Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán của nước mình tại Nhật cấp hoặc văn bản tương đương (Yêu cầu bản dịch tiếng Nhật gửi kèm họ tên, địa chỉ và con dấu chứng nhận của người dịch văn bản, nếu văn bản gốc không được viết bằng tiếng Nhật)
3. Đơn đăng ký kết hôn (có sẵn tại quầy. Yêu cầu 2 người làm chứng trên 20 tuổi ký tên và đóng dấu làm chứng. Giấy đăng ký kết hôn phải được viết bằng tiếng Nhật)
4. Bản hộ khẩu gốc (đối với người Nhật)

Sau khi thực hiện việc kết hôn tại Nhật, đương sự cũng cần thực hiện việc đăng ký kết hôn tại nước của mình. Khi đó cần phải xin “Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn” tại tòa hành chính thành phố, quận, huyện, xã. Thủ tục đăng ký tại nước của mình có nhiều điều khác biệt, nên liên lạc với Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán của nước mình tại Nhật để biết thêm chi tiết. (phụ lục IX-5)

Giấy đăng ký kết hôn có hiệu lực ngay khi thụ lý.

2. Người nước ngoài kết hôn với nhau

Dựa vào một số điều kiện nhất định của pháp luật của Nhật, 2 người nước ngoài có thể kết hôn tại Nhật. Tuy nhiên cần chú ý rằng việc kết hôn này có được chấp nhận hay không ở nước của người mang quốc tịch đó. Xin liên lạc đến Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán của nước mình tại Nhật (phụ lục IX-5) để biết thủ tục chi tiết cho việc đăng ký kết hôn. Xin hỏi thêm thông tin ở tòa hành chính thành phố, quận, huyện, xã (phụ lục IX-1).

3. Thay đổi tư cách lưu trú

Trường hợp bạn kết hôn với người Nhật và thay đổi tư cách lưu trú thành người phối ngẫu, hoặc trở thành tư cách người phối ngẫu khi kết hôn với người nước ngoài nào đó bạn phải liên hệ đến trung tâm thông tin dành cho người nước ngoài (phụ lục IX-2) để biết thêm chi tiết về việc thay đổi tư cách lưu trú.

4. Thay đổi nội dung được ghi trong thẻ cư trú

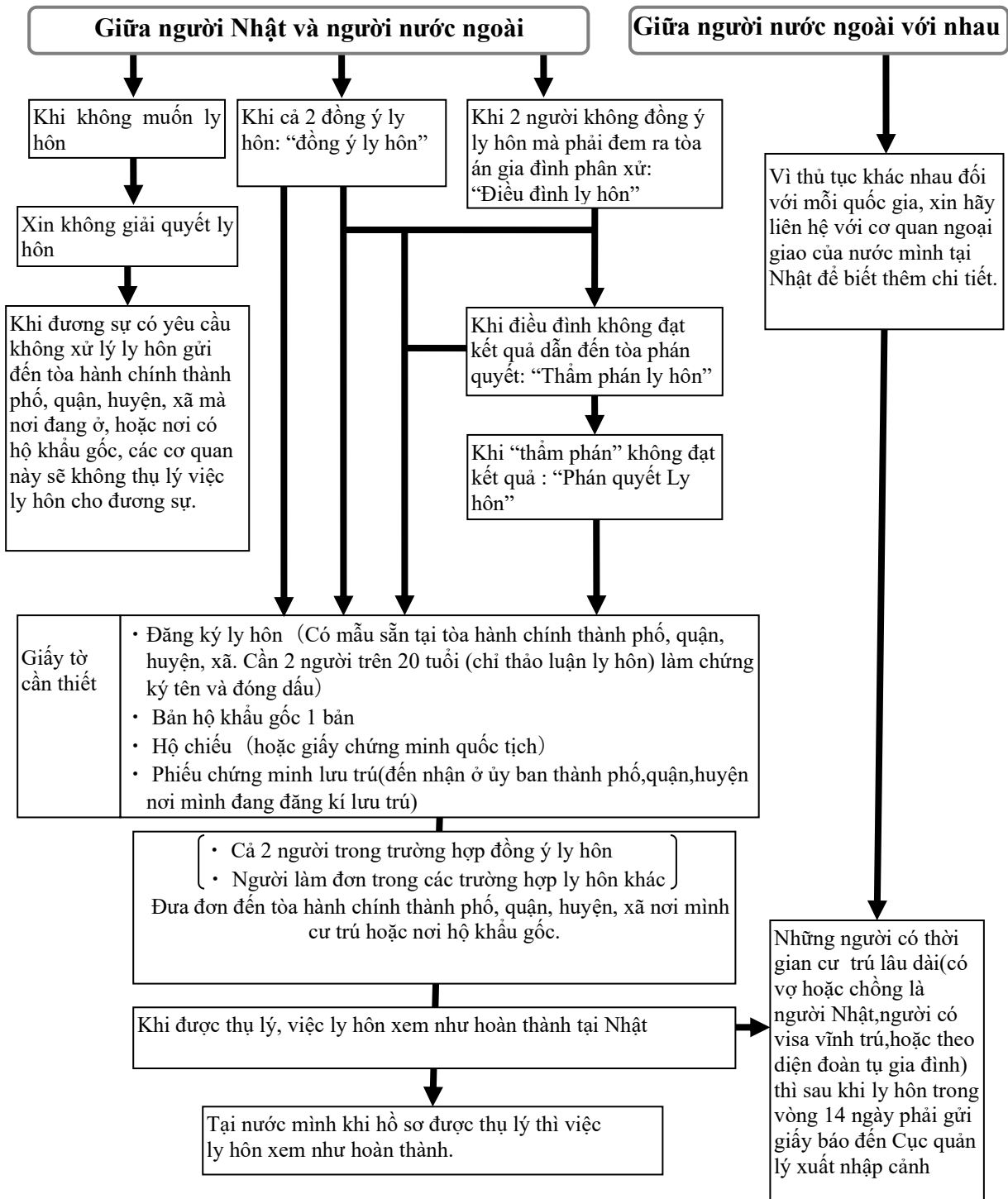
Khi kết hôn, nếu có sự thay đổi về họ tên thì bạn đến Cục quản lý xuất nhập cảnh, và nếu có sự thay đổi về chỗ ở thì bạn phải liên hệ đến tòa hành chính thành phố, huyện, xã để tiến hành thay đổi những thông tin cần thiết trong thẻ cư trú. (phụ lục IX-1)

5. Những thay đổi khác

Khi kết hôn, những vấn đề liên quan như thuế, lương hưu trí, bảo hiểm sức khỏe, trợ cấp của công ty có những thay đổi. Hãy liên hệ với nhân viên phụ trách nhân sự trong công ty để biết thêm chi tiết.

IV-4 Ly hôn

Thủ tục ly hôn trong trường hợp kết hôn Quốc tế có thể rất phức tạp. Có nhiều trường hợp tuy căn cứ theo pháp luật Nhật Bản là đã ly hôn, nhưng vẫn không có hiệu lực pháp luật đối với nước bạn. Sau đây là quy trình thông thường xin ly hôn căn cứ theo pháp luật Nhật Bản.



1. Khi ly hôn

Khi 2 vợ chồng có 1 bên là người Nhật và cư trú ở Nhật muốn ly hôn, căn cứ theo pháp luật Nhật Bản khi cả 2 vợ chồng đồng ý ly hôn, tòa hành chính thành phố, quận, huyện, xã sẽ nhận đơn ly hôn. Việc ly hôn chính thức sẽ được công nhận khi đơn được thụ lý. Việc ly hôn như thế này gọi là “đồng ý ly hôn”. Khi đưa ra tòa án gia đình nhờ phân xử việc ly hôn sẽ có các hình thức “điều đình ly hôn”, “thẩm phán ly hôn” và “phán quyết ly hôn”. Nếu chỉ tiến hành ly hôn ở Nhật mà không tiến hành ly hôn ở nước mình thì tình trạng “kết hôn” vẫn còn được duy trì ở nước của mình. Để tránh những tranh chấp về sau, cần phải tiến hành việc ly hôn tại nước mình luôn.

Khi hai vợ chồng đều là người nước ngoài và muốn ly hôn, xin liên hệ đến Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán của nước mình tại Nhật để hỏi thêm chi tiết. (phụ lục IX-5)

2. Khi không muốn ly hôn

Khi bạn không muốn ly hôn nhưng người phối ngẫu Nhật ép ly hôn và đơn phương ký và nộp đơn xin ly hôn đến tòa hành chính và khi tòa hành chính thụ lý đơn đó việc ly hôn bị xem như hoàn thành. Để tránh tình trạng đó bạn phải nộp đơn yêu cầu không thụ lý đơn xin ly hôn tại tòa hành chính thành phố, quận, huyện, xã nơi hộ khẩu gốc hoặc nơi cư trú của người phối ngẫu Nhật. Khi bạn nộp đơn này thì khi nào không đạt được “đồng ý ly hôn” thì bạn sẽ không bị đơn phương phán xét ly hôn trước khi đưa ra tòa. Chế độ này không được áp dụng với đối tượng cả 2 đều là người nước ngoài.

3. Tư cách lưu trú sau khi ly hôn

Trường hợp bạn cư trú tại Nhật với tư cách có vợ hoặc chồng là người Nhật, người có visa vĩnh trú hoặc theo diện đoàn tụ gia đình thì sau khi ly hôn, trong vòng 14 ngày bạn phải đến Cục quản lý xuất nhập cảnh để xuất trình các giấy tờ liên quan đến "người phối ngẫu".

Người cư trú với tư cách cư trú theo diện đoàn tụ gia đình, có vợ hoặc chồng là người Nhật, người có visa vĩnh trú nếu trong vòng 6 tháng trở đi không có những hoạt động chứng minh được tư cách là "người phối ngẫu" thì sẽ thành đối tượng bị hủy bỏ tư cách cư trú. Trong trường hợp này nếu không thay đổi tư cách cư trú thì không thể tiếp tục ở lại Nhật. Vì vậy, cần đến các phòng tư vấn của trung tâm tổng hợp thông tin cư trú dành cho người nước ngoài để được hướng dẫn thêm. (phụ lục IX-2)

4. Thay đổi những hạng mục trong việc đăng ký

Trường hợp thay đổi họ tên sau khi ly hôn thì phải gửi giấy báo đến Cục quản lý xuất nhập cảnh. Ngoài ra, nếu có thay đổi địa chỉ thì cũng cần phải gửi giấy báo đến cơ quan có thẩm quyền thành phố, quận, huyện. (phụ lục IX-1)

IV-5 Khai tử

1. Khai tử

Người nước ngoài khi tử vong tại Nhật cũng giống như người Nhật đều phải đăng ký khai tử tại tòa hành chính thành phố, quận, huyện, xã trong vòng 7 ngày sau khi tử vong. Tại Nhật Bản việc xác nhận tử vong dù chết dưới bất cứ nguyên nhân rõ ràng nào cũng đều do bác sĩ có giấy phép hoặc bác sĩ pháp y chuyên môn đảm nhận.

Sau khi bác sĩ xác nhận việc tử vong, bác sĩ sẽ viết giấy chứng nhận tử vong. Dùng giấy này để khai tử cho người đã mất tại tòa hành chính nơi người đó mất hoặc nơi người đó cư trú. Sau khi tử vong trong vòng 14 ngày phải trực tiếp gửi trả lại thẻ cư trú đến Cục quản lý xuất nhập cảnh, hoặc gửi bằng bưu điện đến Cục quản lý xuất nhập cảnh trụ sở Tokyo. Ngoài ra, việc khai báo tử này cũng cần được thực hiện tại nước của người đó, thủ tục khai báo khác nhau đối với từng nước, do đó xin hãy liên hệ đến Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán của nước đó tại Nhật để biết thêm chi tiết. (phụ lục IX-5)

(*) Địa chỉ bưu điện 135-0064 2-7-11, Oume, Koutou- Ku, TOKYO, Tokyo Kou-wan
gou-dou Chou-sha, 9 F,

 Tokyo Shutsu Nyukoku Zairyu Kanri Kyoku, Odaiba Bunshitsu

2. Mai táng

Tại Osaka do tình hình mật độ dân cư đông đúc nên hầu như không có nghĩa trang nào nhận việc chôn cất. Nếu không muốn hỏa táng vì lý do tôn giáo hay tập quán cần phải tìm nơi mai táng hoặc chuyển thi thể về nước đều phải liên lạc và hỏi thêm chi tiết với Lãnh sự quán v.v.. của nước mình (phụ lục IX-5)